

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-02-2022

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam

Bà Lê Thị Nhó

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Việt Cường – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 292/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Võ Thị B**, sinh năm 1982; Địa chỉ: K10H23/2 đường P, tổ 47, phường T, quận T, thành phố Đ (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Đặng H**, sinh năm 1980; Địa chỉ: K10H23/2 đường P, tổ 47, phường T, quận T, thành phố Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/6/2021; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Bà Võ Thị B trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị B và ông Đặng H có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/8/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới thì ông bà về sống tại địa chỉ K10H23/2 đường P, tổ 47, phường T, quận T, thành phố Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, ông H đánh đập, chửi bới, xúc phạm vợ. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống cùng nhà nhưng đã ly thân về tình cảm và không ai còn quan tâm đến ai. Bà B xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn với ông Đặng H.

+ *Về con chung*: Bà B xác định bà và ông Đặng H có 02 người con chung là Đặng Hiếu Gia H1, sinh ngày 28/6/2005 và Đặng Gia H2, sinh ngày 18/02/2013. Quá trình giải quyết vụ án, Bà B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Gia H2 và giao con Đặng Hiếu Gia H1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên toà hôm nay, Bà B thay đổi ý kiến, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung*: Bà B xác định vợ chồng tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Bà B xác định không có.

* *Bị đơn là ông Đặng H mặc dù được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông không giao nộp tài liệu, chứng cứ và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà B.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Bà Võ Thị B về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” đối với ông Đặng H.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho Bà Võ Thị B được ly hôn với ông Đặng H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, giao hai người con là Đặng Hiếu Gia H1, sinh ngày 28/6/2005 và Đặng Gia H2, sinh ngày 18/02/2013 cho Bà Võ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Đặng H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà B xác định bà và ông H tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Bà B xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là Bà Võ Thị B khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Đặng H có địa chỉ tại K10H23/2 đường P, tổ 47, phường T, quận T, thành phố Đ. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Bị đơn là ông Đặng H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Đặng H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị B và ông Đặng H có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18/8/2005 (số ...; quyển); hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, Bà B và ông H về sống tại K10 H23/2 đường P, phường T, quận T, thành phố Đ. Theo Bà B trình bày thì trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, ông H đánh đập, chửi bới và xúc phạm vợ; vợ chồng đã sống ly thân về tình cảm và không ai còn quan tâm đến ai. Bà xác định tình cảm không còn thương yêu ông H và yêu cầu được ly hôn với ông H.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo biên bản xác minh nơi ông bà cư trú thể hiện, trong quá trình chung sống thì Bà B và ông H có phát sinh mâu thuẫn. Do đó lời trình bày của Bà B là vợ chồng chung sống có mâu thuẫn là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần, tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng ông Đặng H đều vắng mặt không lý do, điều này thể hiện sự không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn để xây dựng gia đình hạnh phúc của ông H nên không có cơ sở để xem xét đến nguyện vọng, yêu cầu của ông H. Do đó, nguyện vọng yêu cầu được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của Bà Võ Thị B là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho Bà B được ly hôn với ông Đặng H.

[4] Về con chung: Bà B xác định bà và ông Đặng H có 02 người con chung. Ly hôn, Bà B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, cả hai người con đều chưa thành niên nên cả cha và mẹ đều phải có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông H không có ý kiến trình bày nguyện vọng về vấn đề con chung nên không có cơ sở để xem xét. Do đó, yêu cầu của Bà B là có căn cứ, nên cần giao hai người con là Đặng Hiếu Gia H1 và Đặng Gia H2 cho Bà B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà B xác định bà và ông H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà B xác định bà và ông H không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Bà Võ Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” của nguyên đơn là Bà Võ Thị B đối với bị đơn là ông Đặng H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Bà Võ Thị B được ly hôn với ông Đặng H.

2. Về con chung: Giao con Đặng Hiếu Gia H1, sinh ngày 28/6/2005 và con Đặng Gia H2, sinh ngày 18/02/2013 cho Bà Võ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Đặng H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Võ Thị B xác định bà và ông Đặng H tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Võ Thị B xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) Bà Võ Thị B phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0002259 ngày 08/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà B đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết trích sao) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (*Giấy CNKH ngày 18/8/2005; số*);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện